

Số: 166/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Lương Xuân L**, sinh năm 1991;

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Đắc T**, sinh năm 1985;

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146; 147, 212, 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Xuân L và anh Nguyễn Đắc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lương Xuân L và anh Nguyễn Đắc T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T chấm dứt kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Chị Lương Xuân L và anh Nguyễn Đắc T xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu G, sinh ngày 29/12/2010 và Nguyễn Đắc T1, sinh ngày 18/6/2014. Khi ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Đắc T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Nguyễn Thị Thu G, sinh ngày 29/12/2010 và Nguyễn Đắc T1, sinh ngày 18/6/2014 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

* **Quyền đi lại thăm nom con chung:** Chị Lương Xuân L có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

* **Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Tòa án không giải quyết do chị L và anh T không yêu cầu.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Tòa án không giải quyết do chị L và anh T không yêu cầu.

- **Về án phí:** Chị Lương Xuân L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp), hoàn trả chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại, theo biên lai thu số **0007350 ngày 11 tháng 11 năm 2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi ĐKKH năm 2010, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái